

Bản án số: 99/2017/HS-ST

Ngày 20 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B -TỈNH BẠC LIÊU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phan Công Trí.*

** Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dư Thị Út.

2. Ông Thạch Hương.

** Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Văn Kép, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Vương - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 111/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐTXH**, sinh năm 1981 tại Sóc Trăng; Trú tại: Ấp PL, xã PT, huyện CT, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: ĐVH (sinh năm 1954) và bà NTKN (chết); Có chồng tên NVM (1965-đã ly hôn) và 02 con. Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 06/7/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 10/3/2016; Nhân thân: Ngày 13/3/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã ST kết án 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và ngày 21/01/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã ST kết án 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ ngày 11/7/2017; Tạm giam ngày 17/7/2017; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Có mặt).

- Người bị hại: Chị VMT, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp HB, xã HT2, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN THẤY:

Bị cáo ĐTXH bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu truy tố về hành vi như sau:

ĐTXH có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2017, khi bị cáo ĐTXH đang dùng kèm cắt móng tay, lén lút cắt sợi dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của cháu NHA, thời điểm

đó cháu NHA đang được chị VMT bế tại Bến xe Bạc Liêu thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định: Sợi dây chuyền loại vàng 14K, trọng lượng 0,93 chỉ, trị giá 1.997.200 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 97/KSĐT-SH ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo ĐTXH về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại biên bản lấy lời khai của bị hại VMT trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2017, chị đang ẵm con tại Bến xe Bạc Liêu thì có nghe mọi người hô là con chị bị lấy sợi dây chuyền, khi nhìn lại thì chị phát hiện sợi dây chuyền vàng 14K trọng lượng 0,93 chỉ vàng của con chị đang đeo bị mất.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo ĐTXH từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo ĐTXH đã thực hiện hành vi lén lút dùng kèm cắt móng tay cắt đứt sợi dây chuyền bằng vàng 14K trọng lượng 0,93 chỉ, trị giá 1.997.200 đồng, đang đeo trên cổ của cháu NHA khi chị VMT đang bế con tại Bến xe Bạc Liêu thuộc khóm A, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/7/2017 thì bị anh TKC phát hiện, truy hô cùng mọi người bắt giữ bị cáo ĐTXH, thu giữ tang vật trao trả cho người bị hại.

Bị cáo ĐTXH là người đã trưởng thành, có thể chất tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, am hiểu lẽ sống xã hội, nhận thức được pháp luật, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Mặc dù, bị cáo ĐTXH đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Nhưng vì không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu bản thân, đã thôi thúc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp. Chính hành vi lén lút, dùng công cụ là kèm cắt móng tay để chiếm đoạt, đã thể hiện thái độ lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo thực hiện làm cho nhân dân lo lắng, không an tâm trong sinh hoạt đời sống, ảnh hưởng trật tự trị an địa phương, bị pháp luật hình sự quy định là Tội phạm.

Lời khai của người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo, người làm chứng về tài sản mất trộm, phương thức chiếm đoạt và thời gian diễn ra vụ án.

Số tiền bị cáo chiếm đoạt chỉ có 1.997.200đ, do bị cáo đã có tiền án nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo ĐTXH là người có tội, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản này là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với thực tế khách quan, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Bị cáo đã thật thà thành khẩn khai báo, tài sản mất trộm đã thu hồi và trao trả cho bị hại xong thuộc trường hợp chưa gây ra thiệt hại, được quy định tại Điểm p, g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Cây kèm bị cáo dùng làm công cụ phạm tội, bị cáo đã ném mất, không thu hồi được.

Về dân sự: Tài sản bị mất trộm đã thu hồi và trao trả cho người bị hại. Người bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo ĐTXH bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo ĐTXH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Tuyên phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo ĐTXH 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày tạm giữ 11/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Bị cáo ĐTXH phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2017). Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- CAND TP.B;
- CCTHADS TP.B;
- VKSND TP.B;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Lưu HS.

Lê Phan Công Trí